

Giải sách bài tập Địa lý 12 bài 21: Đặc điểm nền nông nghiệp nước ta

Câu 1 trang 55 Sách bài tập (SBT) Địa lý 12

Làm rõ vai trò của các nhân tố tự nhiên đối với việc phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới ở nước ta bằng cách hoàn thiện bảng sau:

Nhân tố	Đặc điểm	Tác động	
		Thuận lợi	Khó khăn
Khí hậu			
Địa hình và đất đai			

Trả lời:

Nhân tố	Đặc điểm	Tác động	
		Thuận lợi	Khó khăn
Khí hậu	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ nhiệt ẩm phong phú - Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hóa theo chiều Bắc Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép cây trồng, vật nuôi phát triển quanh năm - Có thể áp dụng các phương thức canh tác như xen canh, tăng vụ, gối vụ.. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tính bất bình của nông nghiệp nhiệt đới - Tính mùa vụ khắt khe trong sản xuất nông nghiệp.
Địa hình và đất đai	<ul style="list-style-type: none"> - Sự phân hóa của các điều kiện địa hình và đất trồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa dạng các sản phẩm nông nghiệp cho phép và đồng thời đòi hỏi áp dụng các hệ thống canh tác khác nhau giữa các vùng 	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều cao địa hình ảnh hưởng rất căn bản đến cơ cấu mùa vụ và cơ cấu sản phẩm nông nghiệp.

Câu 2 trang 55 Sách bài tập (SBT) Địa lý 12

Hoàn thành bảng so sánh những nét khác nhau cơ bản giữa nền nông nghiệp cổ truyền và nền nông nghiệp hàng hóa.

Tiêu chí	Nền nông nghiệp cổ truyền	Nền nông nghiệp hàng hóa
Mục đích		
Quy mô sản xuất		
Hướng chuyên môn hóa		
Đầu tư, trang thiết bị		
Hiệu quả sản xuất		
Phân bố		

Trả lời:

Tiêu chí	Nền nông nghiệp cổ truyền	Nền nông nghiệp hàng hóa
Mục đích	- Mang tính chất tự cung tự cấp, phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại chỗ.	- Sản xuất theo hướng chuyên môn hóa tạo ra nhiều lợi nhuận phục vụ xuất khẩu.
Quy mô sản xuất	- Quy mô nhỏ, manh mún, phân tán.	- Quy mô tương đối lớn - Mức độ tập trung cao.
Hướng chuyên môn hóa	- Không quan tâm đến thị trường. - Tự cấp, tự túc.	- Gắn liền với thị trường tiêu thụ hàng hóa. - Thị trường tác động lớn đến sản xuất.
Đầu tư, trang thiết bị	- Chủ yếu sử dụng sức người và động vật.	- Tăng cường sử dụng các loại máy móc, vật tư nông nghiệp.

	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật thô sơ lạc hậu. - Sản xuất nhiều loại, phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng tại chỗ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật tương đối tiên tiến. - Chuyên môn hóa thể hiện tương đối rõ.
Hiệu quả sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Năng suất lao động thấp. - Năng suất cây trồng vật nuôi kém. - Hiệu quả thấp trên một đơn vị diện tích đất nông nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năng suất lao động cao. - Năng suất cây trồng vật nuôi cao. - Hiệu quả cao, lợi nhuận nhiều trên một đơn vị diện tích đất nông nghiệp.
Phân bố	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều nơi trên cả nước - Tập trung ở các vùng còn gặp nhiều khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều nơi trên một số vùng - Tập trung ở các vùng có nhiều điều kiện thuận lợi.

Câu 3 trang 56 Sách bài tập (SBT) Địa lý 12

Cho bảng số liệu sau:

SỐ LƯỢNG TRANG TRẠI CỦA CẢ NƯỚC, ĐÔNG NAM BỘ VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NĂM 2010

(Đơn vị: trang trại)

Các loại trang trại	Cả nước	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
Tổng số	145880	15945	69830
Cây hàng năm	42613	1078	34495
Cây công nghiệp lâu năm	25655	9623	3352
Chăn nuôi	23558	4089	3281
Nuôi trồng thủy sản	37142	777	26894

Các loại khác	16912	378	1808
---------------	-------	-----	------

a) Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu các loại trang trại của cả nước và 2 vùng trên.

b) Nhận xét và giải thích

Trả lời:

a) - Xử lý số liệu:

(Đơn vị:%)

Các loại trang trại	Cả nước	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
Tổng số	100	100	100
Cây hàng năm	29.2	6.7	49.4
Cây công nghiệp lâu năm	17.6	60.4	4.8
Chăn nuôi	16.1	25.6	4.7
Nuôi trồng thủy sản	25.5	4.9	38.5
Các loại khác	9.4	2.4	2.6

Vẽ biểu đồ:

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU TRANG TRẠI CỦA CẢ NƯỚC, ĐÔNG NAM BỘ VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NĂM 2010

b) Nhận xét và giải thích:

- Nhận xét:

Ở Đông Nam Bộ:

+ Trang trại trồng cây lâu năm chiếm tỉ lệ cao nhất, vì ở đây có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển các cây công nghiệp lâu năm (đất badan, đất xám; khí hậu mang tính chất cận xích đạo,...).

+ Tiếp đến là trang trại chăn nuôi, vì ở đây có nhiều đồng cỏ, ngoài ra còn có nguồn thức ăn khá dồi dào từ hoa màu lương thực, phụ phẩm của ngành thủy sản và thức ăn chế biến công nghiệp,...

- Ở đồng bằng sông Cửu Long:

+ Trang trại nuôi trồng thủy sản chiếm tỉ lệ cao nhất do ở đây có diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản lớn với mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, nhiều ao hồ, hải triều, cánh rừng ngập mặn,...

+ Tiếp theo là trang trại trồng cây hằng năm, do ở đây có điều kiện thuận lợi về đất đai, khí hậu, nguồn nước và do nhu cầu lớn...